

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2021/HS-ST

Ngày: 19 - 8 -2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Xuân Dệt

2. Bà Tô Thị Lành

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nhớ - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 92/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Xuân L(tên gọi khác: Q); sinh năm 1996 tại Gia Lai, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn 1, xã Nghĩa H, huyện Chư P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân H, sinh năm: 1960 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1964; có vợ Nguyễn Thị Thanh T; bị cáo có 08 anh, chị em ruột, bị cáo là con thứ 5 trong gia đình. Tiền sự: Không; Tiền án: 01, ngày 02/10/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Chư P, tỉnh Gia Lai xử phạt 07 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, ngày 04/3/2020 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18-3-2021 sau đó bị tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Người chứng kiến: Ông Nguyễn K, sinh năm 1962; địa chỉ: Tổ 5, phường Tây S, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng thời gian tháng 02/2021, Trần Xuân L bắt đầu sử dụng ma túy loại Methamphetamine. Thông qua bạn bè ngoài xã hội, L biết được số điện thoại của một người nam thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) là người bán ma túy. Khoảng 14 giờ ngày 18/3/2021, L gọi điện thoại cho đối tượng nam thanh niên này hỏi mua ma túy đá thì người này đồng ý và hẹn gặp ở Quảng trường Đại Đoàn Kết, thành phố P để giao dịch việc mua bán ma túy. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, L đi xe thô của một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) đi từ nhà ở thôn 01, xã Nghĩa H, huyện Chư P, đến và mua của đối tượng này 01 gói ma túy (loại Methamphetamine) với giá 500.000 đồng, rồi bỏ gói ma túy vào trong vỏ bao thuốc lá hiệu “EAGLE” và cất giấu vào trong túi quần phía trước bên trái đang mặc để sử dụng dần. Vào lúc 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi L đang đi bộ trên đường trước số nhà 39 đường Lý Tự T, tổ 05, phường Tây S, thành phố P thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy - Công an thành phố P phối hợp với Công an phường Tây S, thành phố P bắt quả tang cùng vật chứng, gồm: 01 gói nilon chất rắn dạng tinh thể màu trắng (được niêm phong theo quy định), 119.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và 01 điện thoại di động hiệu Nokia Modelh 1280 kèm sim số.

Qua trung cầu, tại bản Kết luận giám định số 240/KLGD ngày 24 tháng 3 năm 2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: *“Chất màu trắng dạng tinh thể trong 01(một) gói nilon, trong bì công văn niêm phong gửi giám định là **ma túy**, loại **Methamphetamine**, khối lượng 2,3431 gam”*.

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Nokia Model 1280 kèm sim số là của bị cáo L và bị cáo đã dùng vào việc liên lạc để mua ma túy; số tiền 119.000 đồng là tài sản của cá nhân L, không liên quan đến hành vi phạm tội. Toàn bộ vật chứng này cùng số ma túy còn lại sau giám định, trong 01 bì công văn ghi số 240/PC09, ngày 24/3/2021, có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, Cơ quan điều tra chuyển theo vụ án để xử lý.

Tại Bản Cáo trạng số 99/CT-VKS ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Trần Xuân L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Trần Xuân L và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Trần Xuân L phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Xuân L với mức án tù 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 18/3/2021.

Áp dụng các Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: Chất ma túy còn lại sau giám định trong bì công văn ghi số 240/PC09 ngày 24/3/2021 có dấu niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia Model 1280 kèm sim số.

- Trả lại cho bị cáo số tiền 119.000 đồng.

Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Xuân L phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi bị truy tố, không có ý kiến phản đối về tội danh.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 18/3/2021 tại trước số nhà 39 đường Lý Tự Trọng, tổ 05, phường Tây Sơn, thành phố P, tỉnh Gia Lai Trần Xuân L có hành vi tàng trữ 2,3431 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng. Bị cáo Trần Xuân L đủ tuổi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là trái pháp luật, nhưng đã thực hiện hành vi cất giữ trái phép 2,3431 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng. Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng truy tố bị cáo về tội này là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét chất ma túy là chất kích thích, gây nghiện, hạn chế sử dụng; việc lạm dụng là rất nguy hiểm, là mối nguy hại lớn cho đời sống văn hóa tinh thần, trật tự

an toàn xã hội, thuộc sự quản lý, kiểm soát của cơ quan quản lý nhà nước nhằm không gây nguy hiểm cho xã hội. Việc sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán chất ma túy phải tuân thủ đúng qui định của pháp luật. Bị cáo hoàn toàn nhận thức được tính nguy hiểm của chất ma túy và hành vi bị pháp luật nghiêm cấm, tuy nhiên đã cố ý thực hiện, mua và cất giữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần thiết phải xử lý nghiêm bằng hình phạt tù, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục, đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm về ma túy, loại tội phạm ảnh hưởng lớn đến trật tự, an toàn xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Ngày 02/10/2015 bị cáo Trần Xuân L bị Tòa án nhân dân huyện Chư P, tỉnh Gia Lai xử phạt 07 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, ngày 04/3/2020 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, nên thuộc trường hợp tái phạm. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[6] Về vật chứng: Các chất ma túy hiện đang thu giữ thuộc loại cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia Model 1280 kèm sim số mà bị cáo sử dụng liên lạc để mua ma túy cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

Số tiền 119.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Bị cáo Trần Xuân L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Xuân L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.
2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Xuân L 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 18-3-2021.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ các Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: Chắt ma túy còn lại sau giám định trong bì công văn ghi số 240/PC09 ngày 24/3/2021 có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia Model 1280 kèm sim số (điện thoại cũ).

- Trả lại cho bị cáo Trần Xuân L 119.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 89/2021 ngày 29/6/2021 giữa Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai và Chi cục thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Xuân L phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Công an thành phố P;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố P;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp. P;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Thu